

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của **anh Phạm Văn L** và **chị Đinh Thị T**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề **ngày 10 tháng 4 năm 2024** về việc yêu cầu ly hôn của **anh Phạm Văn L**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải **ngày 05 tháng 6 năm 2024** về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Phạm Văn L, địa chỉ: **Số 145 phố T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng**;

Chị Đinh Thị T, địa chỉ: **Số 145 phố T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải **ngày 05 tháng 6 năm 2024** có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải **ngày 05 tháng 6 năm 2024**, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Anh Phạm Văn L** và **chị Đinh Thị T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: **Anh Phạm Văn L** và **chị Đinh Thị T** có **02** con chung là cháu **Phạm Thảo N**, sinh ngày **07 tháng 02 năm 2015**; cháu **Phạm Thảo M**, sinh

ngày 05 tháng 12 năm 2016. Anh chị thỏa thuận giao hai con chung cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh Phạm Văn L nhận cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi con là 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quyền thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên mà người phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn L và chị Đinh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận D;
- THADS quận D;
- UBND phường T (ĐKKH số 10/2015);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyên